

Số: 85/2023/QĐST – HN&GD

Phổ Yên, ngày 09 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 107/2023/TLST – HN&GD Ngày 24 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lương Văn H, sinh năm 1984;

ĐKHKT: Xóm Ba Quanh, xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Lưu Thị Q, sinh năm 1986;

ĐKHKT: Xóm Ba Quanh, xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân & gia đình

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Lương Văn H và chị Lưu Thị Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn H và chị Lưu Thị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có cơ hội đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung. Đề nghị thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lương Văn H và chị Lưu Thị Q xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung: cháu Lương Minh H, sinh ngày 10/7/2007, Lương Minh Quốc K, sinh ngày 02/9/2012, Lương Minh H, sinh ngày 20/7/2014. Anh H, chị Q thoả thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung thứ nhất và thứ hai: cháu Lương Minh H, sinh ngày 10/7/2007, Lương Minh Quốc K, sinh ngày 02/9/2012 cho anh Lương Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung cho đến trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi người nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật; Giao con chung thứ 3 cháu Lương Minh H, sinh ngày 20/7/2014 cho chị Lưu Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi người nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do cả anh H, chị Q đều trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với mỗi bên cho đến khi có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con làm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật

2.3. Tài sản chung: Anh Lương Văn H và chị Lưu Thị Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án phân chia nên không đặt ra việc giải quyết.

2.4. Khoản nợ chung, cho vay chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Anh H, chị Q thỏa thuận: Anh H tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0001492 ngày 24/5/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phổ Yên. Anh H được trả lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7b,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS thành phố Phổ Yên;
- THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND xã Minh Đức
- (Đăng ký ngày 25/3/ 2005);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

